

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN LONG BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 33/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 27/7/2018

V/v: Tranh chấp ly hôn, con chung

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN LONG BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương Huyền

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Bắc

Bà Đặng Thị Nhac

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Lan

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên tham gia phiên tòa:

Bà Nguyễn Thanh Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 7 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Long Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án HNGĐ thụ lý số: 679/2017/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 11 năm 2017 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 50/2018/QĐXX-ST ngày 25 tháng 6 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 42 ngày 12/7/2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Phạm Anh Q, sinh năm 1986

HKTT: Số 41CB, phường TB, quận BĐ, Hà Nội

Hiện ở: Số 10, hẻm 604/49/7, tổ 21, phường NT, Long Biên, Hà Nội (*Có mặt*)

Bị đơn: Chị Trần Thị Lệ Th, sinh năm 1980

HKTT: Số 41CB, phường TB, quận BĐ, Hà Nội

Hiện ở: P1502, Chung cư Z133, ngõ 103 đường LS, phường NT, Long Biên, Hà Nội (*Vắng mặt*)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 10/9/2017 và các lời khai tại Tòa án, nguyên đơn anh Phạm Anh Q trình bày:

Anh và chị Trần Thị Lệ Th chung sống với nhau từ năm 2010, năm 2012 anh chị mới tổ chức lễ cưới và đến ngày 16/4/2014 anh chị mới đăng ký kết hôn tại UBND phường TB, BD, Hà Nội do chị Th bị mất giấy tờ tùy thân.

Sau khi kết hôn anh chị sống hòa thuận đến năm 2016 thì mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm, lối sống, cách nuôi dạy con cái. Vợ chồng thường xuyên va chạm do chị Th đi làm về muộn, không quan tâm đến chồng con và có biểu hiện không chung thủy. Vợ chồng không tìm được tiếng nói chung, không ai quan tâm đến ai, hôn nhân không có hạnh phúc. Ngày 21/9/2017 mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng, chị Th bỏ nhà đi, anh chị sống ly thân và chấm dứt hoàn toàn quan hệ tình cảm từ đó đến nay.

Nay, anh xác định tình cảm vợ chồng đã hết, yêu cầu được ly hôn với chị Th.

- Về con chung: Anh chị có 01 con chung là Phạm Gia L, sinh ngày 30/4/2011, hiện đang ở với mẹ. Ly hôn, anh có nguyện vọng được nuôi con. Anh không yêu cầu chị Th đóng góp phí tổn nuôi con. Hiện tại, anh đang làm việc ở Tập đoàn điện tử SSVN, thu nhập khoảng 20 triệu đồng/tháng. Anh đang ở cùng bố mẹ đẻ tại địa chỉ: số 10, hẻm 604/49/7, tổ 21, NT, Long Biên, Hà Nội. Bố mẹ anh cũng có nguyện vọng cho anh được sinh sống lâu dài, ổn định. Chị Th hiện tại đang nuôi cả hai con riêng của chị nên không thể có điều kiện để nuôi con chung của anh chị. Anh không yêu cầu chị Th đóng góp phí tổn nuôi con.

- Về tài chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết

- Về nợ chung: không có

*** Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn là chị Trần Thị Lệ Th có lời khai như sau:**

Chị và anh Phạm Anh Q chung sống với nhau từ năm 2010, đến năm 2011 anh chị có 01 con chung, do chị mất giấy tờ tùy thân nên đến ngày 16/4/2014 anh chị mới đăng ký kết hôn tại UBND phường TB, BD, Hà Nội.

Sau khi kết hôn anh chị sống hòa thuận đến năm 2016 thì mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng cách nuôi dạy con cái và cách cư xử giữa các thành viên trong gia đình. Công việc của chị hay phải về muộn nhưng anh Q không thông cảm, chia sẻ cùng với chị nên mâu thuẫn vợ chồng nảy sinh. Ngoài ra mâu thuẫn xuất phát từ việc chị có hai con riêng sống chung cùng gia đình chồng có những hiểu lầm không giải quyết được nên chị đã xin ra ở riêng dẫn đến tình cảm vợ chồng căng thẳng. Ngày 21/9/2017 sau khi va chạm, chị cùng các con đã ra khỏi nhà, anh chị sống ly thân và chấm dứt hoàn toàn quan hệ tình cảm từ đó đến nay.

Nay, chị cũng xác định tình cảm vợ chồng đã hết, anh Q yêu cầu ly hôn, chị đồng ý.

- Về con chung: Anh chị có 01 con chung là Phạm Gia L, sinh ngày 30/4/2011. Con chung hiện đang ở với chị. Khi ly hôn chị xin được nuôi cháu, không yêu cầu anh Q đóng góp phí tổn nuôi. Chị đang làm việc tại Tổng Công ty ĐG, thu nhập khoảng 35 triệu đồng/tháng. Ngoài ra chị còn có thu nhập thêm từ

một số công việc khác. Hiện tại chị đang trực tiếp nuôi cả hai con riêng của chị là Trần Ngọc Bảo L , sinh ngày 05/8/2003; Trần Ngọc Gia H , sinh ngày 23/6/2005 và cùng đang sinh sống ở nhà Chung cư do chị mua tại địa chỉ: P1502, chung cư Z133, ngõ 103, đường LS, NT, Long Biên, Hà Nội.

- Về tài chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Về nợ chung: Không có.

Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện của mình. Bị đơn là chị Trần Thị Lệ Th mặc dù đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt. Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt chị theo quy định tại khoản 2 điều 200 Bộ luật tố tụng dân sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên trình bày quan điểm:

- Về tố tụng: Thẩm phán và Hội đồng xét xử tuân thủ theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc giải quyết vụ án. Nguyên đơn chấp hành đúng theo quy định của pháp luật. Bị đơn không chấp hành đúng quy định của pháp luật.

- Về nội dung: Anh Phạm Anh Q và chị Trần Thị Lệ Th kết hôn hợp pháp. Quá trình chung sống anh chị đã xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, lối sống không phù hợp. Mâu thuẫn của anh Q, chị Th trầm trọng từ năm 2016, nguyên nhân do quan điểm lối sống không phù hợp. Anh chị đã sống ly thân từ tháng 9/2017 đến nay. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, cả hai anh chị xác định tình cảm vợ chồng đã hết, anh Q có yêu cầu ly hôn, chị Th đồng ý, đề nghị HĐXX chấp nhận. Về con chung: Anh chị có 01 con chung là Phạm Gia L, sinh ngày 30/4/2011. Để xem xét nguyện vọng của cháu cũng như điều kiện hoàn cảnh thực tế thì hiện nay chị Th đang phải nuôi hai con riêng của chị nên việc nuôi con chung của hai anh chị đề nghị HĐXX giao cho anh Q được trực tiếp nuôi dưỡng sẽ thuận lợi hơn cũng như đảm bảo được gánh nặng cho chị Th. Tạm hoãn việc đóng góp phí tổn nuôi con của chị Th đối với anh Q cho đến khi con trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc khi có yêu cầu mới.

Về tài sản và nợ chung: Đương sự không yêu cầu giải quyết nên không xét.

Đương sự phải chịu án phí và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Phạm Anh Q và chị Trần Thị Lệ Th xây dựng gia đình với nhau trên cơ sở tự nguyện và đăng ký kết hôn tại UBND phường TB, BD, Hà Nội ngày 16/4/2014. Nhưng thực tế ,anh chị về chung sống với nhau từ năm 2010.

Quá trình chung sống anh chị đã nảy sinh mâu thuẫn từ năm 2016 do vợ chồng không tìm được tiếng nói chung trong công việc làm ăn, cách nuôi dạy con cái; những cư xử của các thành viên trong gia đình đối với cuộc sống, sinh hoạt hàng ngày. Anh chị không ai còn muốn chia sẻ, gánh vác, thông cảm những khó

khăn với nhau nên tình yêu thương, niềm tin vợ chồng không còn nữa. Tháng 9/2017 vợ chồng sống ly thân. Xét thấy mâu thuẫn giữa hai anh chị đã kéo dài, trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Anh Q có đơn yêu cầu xin được ly hôn, chị Th đồng ý nên HĐXX chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Q đối với chị Th là phù hợp với điều 56 Luật HNGĐ và nguyện vọng của hai anh chị.

Về con chung: Xét hoàn cảnh thực tế của hai anh chị, HĐXX thấy hiện nay chị Th đang phải trực tiếp nuôi cả hai cháu Trần Ngọc Bảo Ly, sinh ngày 05/8/2003; Trần Ngọc Gia Hải, sinh ngày 23/6/2005 là con riêng của chị. Vì vậy, để đảm bảo quyền lợi cả về vật chất lẫn tinh thần cũng như xem xét nguyện vọng của cháu Gia L, HĐXX thấy nên giao cháu Gia L là con chung của anh chị cho anh Q trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc sẽ ổn định và hoàn toàn phù hợp với Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình. Tạm hoãn việc đóng góp phí tổn nuôi con đối với chị Th đến khi con trưởng thành hoặc khi có yêu cầu mới.

- Về tài sản và nợ chung: Đương sự không yêu cầu Tòa giải quyết nên không xét. Nếu sau này có phát sinh tranh chấp về tài sản và nợ chung các bên có quyền khởi kiện vụ án khác theo quy định của pháp luật.

Các đương sự phải chịu án phí và được quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 266, Điều 273, Điều 280 - Bộ luật tố tụng dân sự
- Áp dụng điều 56, 81, 82 - Luật hôn nhân và gia đình.
- Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1- Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Phạm Anh Q đối với chị Trần Thị Lệ Th. Anh Q được ly hôn với chị Th.

2- Về con chung: Xác định anh chị có 1 con chung là Phạm Gia L, sinh ngày 30/4/2011. Sau ly hôn anh Q được trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng con chung. Tạm hoãn việc đóng góp phí tổn nuôi con của chị Th đến khi con trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc đến khi có yêu cầu mới.

Không ai được ngăn cản quyền gặp gỡ và chăm sóc con chung.

3 - Về tài sản và nợ chung: Đương sự không yêu cầu nên Tòa án không xét. Nếu sau này có phát sinh tranh chấp về tài sản và nợ chung các bên có quyền khởi kiện vụ án khác theo quy định của pháp luật.

4 - Án phí: Anh Q phải nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm, nay được trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) anh đã nộp theo biên lai 0006179 ngày 01/11/2017 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Long Biên.

Án xử công khai sơ thẩm.

Anh Q, có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Chị Th có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án theo quy định.

Nơi nhận:

- TAND TP Hà Nội;
- VKSND Q. Long Biên;
- Chi cục THADSQ. Long Biên;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Phương Huyền

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Hội thẩm nhân dân Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND TP Hà Nội;
- VKSND Q. Long Biên;
- Chi cục THADSQ. Long Biên;
- Các đương sự; - Lưu HS, VP.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Bùi Quang Dũng